

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ
KỸ THUẬT LÁI XE

Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

- 1. Tên học phần:** Luật giao thông đường bộ và kỹ thuật lái xe
- 2. Mã học phần:** OTO 012
- 3. Số tín chỉ:** 2(1,1)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba
- 5. Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 7. Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Lương Căn	0985759430	NLCan@saodo.edu.vn
2	ThS. Đỗ Tiến Quyết	0968568115	DTQuyết@saodo.edu.vn
3	ThS. Lê Đức Thắng	0974.123579	LDThang@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần luật giao thông đường bộ và kỹ thuật lái xe cung cấp các kiến thức về luật giao thông đường bộ như: Các quy định chung về luật, quy tắc giao thông đường bộ, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, vận tải đường bộ, quản lý nhà nước về giao thông đường bộ, một số văn bản hướng dẫn thi hành luật giao thông đường bộ; các kiến thức về Kỹ thuật lái xe như: Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô, kỹ thuật lái xe ô tô, tâm lý điều khiển ô tô.

Học phần này cũng là cơ sở giúp sinh viên hiểu và chấp hành tốt luật giao thông đường bộ trong thực tiễn, đồng thời giúp sinh viên hiểu và vận hành được một số cơ cấu hệ thống trên ô tô.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có khả năng trình bày được các vấn đề liên quan đến luật giao thông đường bộ	3	[1.2.1.1a]
MT1.2	Phân tích được kỹ thuật vận hành một số bộ phận, hệ thống trên ô tô.	4	[1.2.1.2a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Vận dụng những kiến thức về các quy tắc giao thông đường bộ từ đó liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn	3	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng những kiến thức về phương tiện và người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn	3	[1.2.2.3]
MT2.3	Vận dụng những kiến thức về vận tải đường bộ, quản lý nhà nước và các điều khoản thi hành đường bộ để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn	3	[1.2.2.3]
MT2.4	Phân biệt được các loại biển báo hiệu đường bộ và thực hiện đúng biển báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông.	3	[1.2.2.3]
MT2.5	Giải thích được một số văn bản hướng dẫn thi hành luật và phân tích được các lỗi vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ	3	[1.2.2.3]
MT2.6	Vận hành được một số cơ cấu, hệ thống trong buồng lái ô tô đảm bảo đúng kỹ thuật	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có khả năng tổ chức thực hiện một cách chính xác các nhiệm vụ giảng viên giao	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Chấp hành tốt luật giao thông đường bộ	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Có khả năng đánh giá và đưa ra kết luận các công việc của nhóm	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình được trình bày theo bảng sau:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày chính xác các quy tắc giao thông đường bộ, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện và người điều khiển phương tiện tham giao thông đường bộ, vận tải đường bộ, quản lý nhà nước và các điều khoản thi hành đường bộ	3	[2.1.1]
CDR1.2	Phân tích chính xác được kỹ thuật vận hành và đánh giá được tình trạng kỹ thuật của một số cơ cấu, hệ thống trong buồng lái ô tô.	3	[2.1.5]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Vận dụng thành thạo những kiến thức về các quy tắc giao thông đường bộ để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn như: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe, sử dụng làn đường, vượt xe, chuyển hướng xe, lùi xe, tránh xe đi ngược chiều, dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, đường phố, quyền ưu tiên của một số loại xe, qua phà, qua cầu phao	3	[2.2.5]
CDR2.2	Vận dụng thành thạo những kiến thức về phương tiện và người điều khiển phương tiện tham giao thông đường bộ để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn như: Điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới, xe thô sơ; cấp, thu hồi đăng ký và biển số xe cơ giới, của người lái xe; quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, giấy phép lái xe, tuổi, sức khỏe của người lái xe, đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe	3	[2.2.5]
CDR2.3	Vận dụng đúng những kiến thức về vận tải đường bộ, quản lý nhà nước và các điều khoản để liên hệ và giải quyết các vấn đề thực tiễn như: Hoạt động vận tải đường bộ, thời gian làm việc của người lái xe ô tô, kinh doanh và điều kiện vận tải bằng xe ô tô, quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh vận tải hành khách, trách nhiệm quản lý nhà nước về giao thông đường bộ	3	[2.2.5]
CDR2.4	Phân biệt chính xác các loại biển báo hiệu đường bộ và thực hiện đúng biển báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông.	3	[2.2.5]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR2.5	Phản biện chính xác các lỗi vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ theo nghị định 100/2019/NĐ-CP	4	[2.2.5]
CDR2.6	Vận hành thành thạo một số cơ cấu, hệ thống trong buồng lái trên ô tô	4	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Chủ động nhận và thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân hay theo nhóm theo đúng yêu cầu	3	[2.3.1]
CDR3.2	Phân công công việc, trao đổi với sinh viên khác, chuẩn bị tốt nội dung thuyết trình, báo cáo theo các chủ đề được phân công	4	[2.3.2]
CDR3.3	Nhận xét, đánh giá và phát biểu quan điểm của mình khi giải quyết các vấn đề liên quan đến tình huống giao thông thực tế	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Phần	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1		CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	<p>Phần I: Luật GTĐB:</p> <p>Chương I: Những quy định chung</p> <p>Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ:</p> <p>Chương III: Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</p> <p>Chương IV: Phương tiện tham gia giao thông đường bộ:</p> <p>Chương V: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ</p> <p>Chương VI: Vận tải đường bộ</p> <p>Chương VI: Quản lý nhà nước về giao thông đường bộ</p> <p>Chương VIII: Điều khoản thi hành</p> <p>Chương IX: Một số văn bản hướng dẫn thi hành luật giao thông đường bộ</p>	3		3	3	3	3	4		3	4	4
2	<p>Phần Kỹ thuật lái xe:</p> <p>Chương I. Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô</p> <p>Chương II. Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô</p> <p>Chương III. Lái xe ô tô trên các loại đường khác nhau</p> <p>Chương IV: Lái xe ô tô chở hàng hóa và cách sử dụng một số bộ phận trên xe ô tô có tính cơ động cao</p> <p>Chương V. Tâm lý điều khiển ô tô</p> <p>Chương VI. Thực hành lái xe tổng hợp</p>		3						4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, nội dung giao về nhà, kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Kiểm tra thường xuyên, nội dung giao về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, nội dung giao về nhà, thảo luận nhóm

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	02 điểm đánh giá	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức; điểm thái độ tham gia thảo luận; điểm chuyên cần; điểm nội dung giao về nhà được đánh giá theo phương pháp quan sát, đánh giá cả quá trình thực hiện, các phát biểu hoặc phản biện, nhận xét trên lớp hay quá trình chuẩn bị, kỹ năng trình bày.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi học xong 15 tiết học, được đánh giá theo hình thức thi trắc nghiệm trên bộ đề luật giao thông đường bộ (hạng C)

+ Thời gian làm bài: Theo bộ đề luật giao thông đường bộ

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu Luật giao thông đường bộ 2018 và Nghị định 100/2019/NĐ-CP,

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập được giao và các chủ đề tự học theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và nghiên cứu bài mới trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực thực hiện các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Giáo trình “Luật giao thông đường bộ và kỹ thuật lái xe” - Trường Đại học Sao Đỏ (2020)

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Giáo trình “Kỹ thuật học lái xe”, Sở Giao thông vận tải Hà Nội, 2015

[3]. Nghị định 100/2019/NĐ-CP

14 Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Phần I: Luật GTĐB:</p> <p>Mục tiêu chương 1, 2, 3: Hiểu được những quy định chung, các quy tắc giao thông đường bộ và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ từ đó vận dụng trong thực tiễn</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>Chương I: Những quy định chung</p> <p>Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ:</p> <p>Chương III: Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ</p> <p>Chương IV: Phương tiện tham gia giao thông đường bộ:</p> <p>Chương V: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ</p> <p>Chương VI: Vận tải đường bộ</p> <p>Chương VI: Quản lý nhà nước về giao thông đường bộ</p> <p>Chương VIII: Điều khoản thi hành</p> <p>Chương IX: Một số văn bản hướng dẫn thi hành luật giao thông đường bộ</p>	14	<p>+ Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Giảng giải các vấn đề sinh viên còn thắc mắc. - Gọi mở vấn đề, giúp sinh viên tự tìm hiểu các vấn đề mới. - Nhận xét, đánh giá câu trả lời của các sinh viên. <p>+ Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các học liệu, phương tiện học tập. - Đọc trước tài liệu: Chương I,II,III[1] Chương IV,V[1] Chương VI, VII,VIII [1] - Trình bày các quy tắc giao thông đường bộ - Trình bày điều kiện tham gia giao thông đường bộ của phương tiện và người lái xe 	CĐR 1.1, CĐR 2.1, CĐR 2.2, CĐR 2.3, CĐR 2.4, CĐR 2.5, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3.
2	<p>Phần Kỹ thuật lái xe:</p> <p>Mục tiêu chương: Hiểu được công dụng của một số bộ phận trong buồng lái, Nhận biết được vị trí các bộ phận trong buồng lái</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	16	<p>+ Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. - Giảng giải các vấn đề sinh viên còn thắc mắc. 	CĐR 1.2, CĐR 3.1, CĐR 3.2, CĐR 3.3.

	<p>Chương I. Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô</p> <p>Chương II. Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô</p> <p>Chương III. Lái xe ô tô trên các loại đường khác nhau</p> <p>Chương IV: Lái xe ô tô chở hàng hóa và cách sử dụng một số bộ phận trên xe ô tô có tính cơ động cao</p> <p>Chương V. Tâm lý điều khiển ô tô</p> <p>Chương VI. Thực hành lái xe tổng hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi mở vấn đề, giúp sinh viên tự tìm hiểu các vấn đề mới. - Nhận xét, đánh giá câu trả lời của các sinh viên. + Sinh viên: - Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. - Nghiên cứu chương I[1,2] Chương II[1] + Chương II[2] - Trình bày tác dụng và vị trí của các bộ phận trong buồng lái - Trình bày phương pháp cầm và điều khiển vô lăng 	
--	---	--	--

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đình Cường

Nguyễn Lương Căn